TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 5 - 2026
V/v "*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 -THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Thanh Nghệ

2. Ông Lý Văn Thâm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nông Thùy Chung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 28/4/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị M, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

2. Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Cùng trú tại: Thôn B, xã H, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lương Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị M và anh Lý Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã H, tỉnh Thái Nguyên) vào ngày 14/02/2011. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2016, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, do vợ chồng mỗi người sống ở một nơi khác nhau nên ngày càng khác biệt về quan điểm sống,

thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn. Trong thời gian đi làm anh T không gửi tiền cho chị M để phụ giúp chị chăm con, chăm lo công việc gia đình. Ngoài ra anh T còn chơi cờ bạc, chị M đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Đầu tháng 11/2025, anh T đã về nước, nhưng mâu thuẫn vợ chồng chị vẫn không thể hòa giải. Gần đây nhất là ngày 02/12/2025, anh T đã chửi mắng, đuổi chị M ra khỏi nhà và dọa đốt quần áo của chị M. Nay chị M không thể tiếp tục chịu đựng cuộc sống như vậy nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Hiện nay anh T không có ở địa phương đi đâu làn gì chị M không biết, chị M có gọi điện, nhắn tin cho anh T thông báo cho anh T biết về việc chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung và anh T có nhắn lại là đồng ý ly hôn nhưng bây giờ anh T bận, chị M tự làm ly hôn vắng mặt.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Lý Lương B, sinh ngày 10/3/2016 (Cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường), hiện nay cháu B đang sống cùng ông bà nội. Trong đơn khởi kiện ngày 11/12/2025, chị M có nguyện vọng để anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi chị M sẽ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ 01 tháng. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 19/3/2026 chị M thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc nuôi con chung, theo đó chị M đề nghị khi ly hôn chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Lý Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lý do. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh Lý Văn T, đồng thời tiến hành lấy lời khai của những người liên quan, người làm chứng để xác định các tình tiết khách quan của vụ án, kết quả cụ thể:

Biên bản xác minh ngày 04/02/2026 tại Trụ sở Công an xã H, tỉnh Thái Nguyên ông Mã Văn G - Cán bộ Công an xã H, tỉnh Thái Nguyên cho biết: Anh Lý Văn T, sinh năm 1987, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, tỉnh Thái Nguyên. Hiện nay anh T không có mặt tại địa phương, không đăng ký tạm trú tại địa chỉ nào khác.

Biên bản xác minh ngày 04/02/2026 tại thôn B, xã H, tỉnh Thái Nguyên, ông Chu Duy T1 - trưởng thôn Bó L cho biết: Sau khi kết hôn vợ chồng anh T, chị M sống cùng bố mẹ đẻ của anh T. Trước khi đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan anh T từng đánh đập chị M nhưng không báo chính quyền địa phương can thiệp. Trong thời gian anh T đi xuất khẩu lao động, vợ chồng anh T chị M thường xuyên cãi nhau, lời qua tiếng lại trên các bài đăng trên mạng xã hội. Qua dư luận địa phương ông T1 biết được anh T vay nợ nhiều nơi, không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Anh T đã trở về địa phương từ đầu tháng 11/2025, nhưng hiện nay anh T không có mặt ở nhà, đi đâu làm gì thì ông T1 không biết.

Biên bản lấy lời khai những người làm chứng ông Lý Văn H và bà Hoàng Thị B1 (Bố mẹ đẻ anh Lý Văn T) và chị Mã Thị L1 (chị dâu anh Lý Văn T) ngày 04/02/2026: Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng anh T, chị M chung sống hòa thuận, một thời gian sau thì có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đánh, chửi nhau. Năm 2016, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, còn chị M đi làm công ty, thi thoảng được nghỉ chị M về nhà thăm con. Đến tháng 11/2025, anh T về nhà, nhưng mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị M vẫn tiếp tục xảy ra. Hiện nay anh T không có mặt ở nhà, đi đâu làm gì không ai biết, anh T biết được việc chị M yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung nhưng anh T không có ý kiến gì. Anh T, chị M có 01 con chung là cháu Lý Lương B, cháu ở với ông bà nội từ nhỏ, nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu muốn sống cùng ai do cháu tự quyết định.

Biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Lương Đình N và bà Lường Thị Q (Bố mẹ đẻ của chị Lương Thị M) ngày 25/3/2026: Sau khi anh T đi xuất khẩu lao động trở về, vợ chồng anh T, chị M vẫn xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc. Hiện nay chị M đi làm công ty, còn anh T đi đâu, làm gì ông bà không biết. Nếu chị M, anh T ly hôn và Tòa án giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi thì gia đình có đủ điều kiện để phụ giúp chị M chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Biên bản lấy lời khai con chung ngày 04/02/2026 cháu Lý Lương B cho biết: Hiện nay cháu đang học lớp 4, cháu sống cùng ông bà nội. Nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn được sống cùng mẹ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lương Thị M được ly hôn với anh Lý Văn T.

- *Về con chung:* Giao 01 con chung là cháu Lý Lương B, sinh ngày 10/3/2016 cho chị Lương Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lương Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lý Văn T. Bị đơn anh Lý Văn T có địa chỉ cư trú tại thôn B, xã H, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị M đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Căn cứ vào khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) Toà án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hoà giải.

Nguyên đơn chị Lương Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lý Văn T được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Kết quả xác minh cho thấy anh T biết việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung giữa chị M và anh T nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến gửi Tòa án trình bày kiến kiến về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị M và anh Lý Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc và có đăng ký kết hôn ngày 14/02/2011 tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã H, tỉnh Thái Nguyên) do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lương Thị M: Căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và kết quả xác minh của Tòa án, thấy rằng: Quá trình chung sống vợ chồng anh T, chị M có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Trong thời gian anh T đi xuất khẩu lao động không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, không gửi tiền để phụ giúp chị M chăm sóc gia đình, con cái. Khi trở về nhà, anh T không nhân cơ hội đoàn tụ gia đình để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng mà vẫn đánh, chửi bới, thậm chí là đuổi chị M ra khỏi nhà. Hiện nay anh T không có mặt ở địa phương, không ai biết anh T đi đâu, làm gì. Anh T được chị M thông báo về việc chị M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh T nhưng anh T không hợp tác để giải quyết. Như vậy có đủ căn cứ để chứng minh mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài, bền vững giữa anh T và chị M không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

[3] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung là cháu Lý Lương B, sinh ngày 10/3/2016 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường). Hiện nay cháu B đang sống cùng ông bà nội. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không

yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến về việc nuôi con chung, không có trách nhiệm chăm lo, phụ giúp chi phí sinh hoạt, học tập của con. Xét ý kiến của cháu B xác định cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Xét về điều kiện nuôi con, chị M có việc làm, thu nhập ổn định, gia đình bố mẹ đẻ của chị M có điều kiện phụ giúp chị M trong việc chăm sóc con. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M về việc nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn của chị Lương Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị M được ly hôn với anh Lý Văn T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Lý Lương B, sinh ngày 10/3/2016 cho chị Lương Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị M phải chịu 300.000^{đ}*(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002896, ngày 17/12/2025 của Thi hành án Dân sự Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 8 Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiệp Lực , tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thanh Bình